

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày 03-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ích B, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ích V và bà Vũ Thị L (bà L là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất); có vợ Trần Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2020, đến ngày 03/8/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Trần Ích Duy T, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

Những người làm chứng:

1. Anh Đường Khắc Q, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ph, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 ngày 31-7-2020 tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đồng Trang, xã H, huyện H, Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Trần Ích B có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói giấy trắng kim màu trắng. Do hoảng sợ B thả từ lòng bàn tay trái xuống đất ngay cạnh chân B đứng. Công an huyện H yêu cầu B nhặt gói giấy lên, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, B khai nhận là ma túy Heroin cất giấu để sử dụng (ký hiệu M1). Tiếp tục kiểm tra, B tự nguyện lấy từ túi quần phía sau bên phải đang mặc ra 02 gói giấy trắng kim màu trắng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, B khai nhận đó là ma túy Heroin cất giấu mục đích để sử dụng (ký hiệu M2). Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, quản lý, niêm phong 03 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra còn quản lý của B 01 ví giả da màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động Samsung màu đen bàn phím bấm, đã cũ; 01 xe máy biển kiểm soát 17F5-8428 nhãn hiệu SYM đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ích B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 285/KLGD- PC09 ngày 01-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,0693 gam (*Không thấy không nghìn sáu trăm chín mươi ba gam*). Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,0981 gam (*Không thấy không nghìn chín trăm tám mươi một gam*).

Bản cáo trạng số 116/CT- VKSHH ngày 12-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu

hủy: 02 phong bì còn nguyên niêm phong số 285/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 ví giả da màu đen, đã cũ; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng; trả lại anh Trần Ích Duy T 01 xe máy, dạng SYM, màu nâu, biển kiểm soát 17F5-8428. Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 34 đến số 37); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 38); bản kết luận giám định số 285/KLGD- PC09 ngày 01-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: anh Đường Khắc Q và anh Nguyễn Văn T (Bút lục từ số 83 đến số 90). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 ngày 31/7/2020, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đồng Trang, xã H, huyện H, Trần Ích B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1674 gam (*Không thấy một nghìn sáu trăm bảy mươi tư gam*) ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d)...

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, mẹ là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Trần Ích B khai: Trưa ngày 31/7/2020, B gặp và mua của người phụ nữ khoảng 45 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại ngã tư gần bưu điện thị trấn Hưng Nhân, huyện H, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho B nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,1328 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm hai mươi tám gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo B trong 02

phong bì còn nguyên niêm phong số 285/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành và 01 ví giả da màu đen đã cũ, cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo; và 01 xe máy, dạng SYM, màu nâu, biển kiểm soát 17F5-8428, quá trình điều tra xác định đây là xe máy của anh T (con trai bị cáo B), bị cáo mượn xe đi mua ma túy để sử dụng anh T không hề biết gì, do vậy cần trả lại chiếc xe này cho anh T.

Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ích B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. □p dụng điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo B **01 (một) năm 03 (tháng)** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-7-2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
 - 3.1 Tịch thu để tiêu hủy: 0,1328 gam (*Không thấy một nghìn ba trăm hai mươi tám gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo B trong 02 phong bì còn nguyên niêm phong số 285/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 ví giả da màu đen đã cũ.
 - 3.2 Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bàn phím bấm, đã qua sử dụng; trả lại anh Trần Ích Duy T 01 xe máy, dạng SYM, màu nâu, biển kiểm soát 17F5-8428 (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo B, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

